CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Số : 506 /CNBT-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

- Mã chứng khoán : **BTW**
- Địa chỉ trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990
- Fax : (08) 38 229 778
- Người thực hiện công bố thông tin:

Ông NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết số 024/NQ-CNBT-HĐQT ngày 25/3/2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chấp thuận cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được thực hiện việc ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (tổ chức có 04 thành viên làm người đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 25/3/2016 tại đường dẫn: **www.capnuocbenthanh.com**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

*** Đính kèm**: Nghị quyết số 024/NQ-CNBT-HĐQT ngày 25/3/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, TC-HC).

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÀNH PHÚC

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **024** /NQ-CNBT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua việc ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 22/4/2014;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Hội đồng quản trị thông qua ngày 04/8/2014;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 033/CNBT-HĐQT ngày 21/9/2007 của Hội đồng quản trị Công ty;

Xét Tờ trình số 010/TTr-CNBT-KTTC ngày 04/3/2016 của Giám đốc Công ty về việc xin ý kiến ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 16 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017) vào ngày 21/3/2016,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thông qua việc ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, theo danh mục tài sản đính kèm Tờ trình số 010/TTr-CNBT-KTTC ngày 04/3/2016 của Giám đốc Công ty, với tổng giá trị Hợp đồng là 1.101.136.817 đồng (Một tỷ, một trăm lẻ một triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm mười bảy đồng).

2. Giao Giám đốc Công ty thương thảo với Tổng Công ty để được mua lại các tài sản hoạt động với danh mục trên theo giá trị tài sản còn lại và hình thức mua trả chậm trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN CÔNG THANH

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 010 /TTr-CNBT-KTTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành viên.

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Vừa qua, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn gửi cho Công ty Dự thảo Hợp đồng về việc thuê tài sản hoạt động năm 2016 với các danh mục như sau:

STT	DANH MỤC	NGUYÊN GIÁ (đ)	GIÁ THUÊ (đ)/năm
1	PTML tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	884.114.195	88.411.420
2	Di dời Hệ thống cấp nước Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa	5.682.607.312	568.260.731
3	Di dời Hệ thống cấp nước tuyến ống D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ – Hàm Nghi)	3.231.716.881	323.171.688
4	Tuyến ống cấp 3 D250 Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Hoàng Văn Thụ-Võ Thị Sáu)	211.896.311	21.189.631
	Cộng	**10.010.334.699**	**1.001.033.470**
	Thuế GTGT 10%		**100.103.347**
	Tổng cộng		**1.101.136.817**

Các danh mục (1),(2) là tài sản do Tổng Công ty đầu tư xây dựng đã bàn giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý và sử dụng từ năm 2008. Danh mục (3) là tài sản được bàn giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý vàsử dụng từ năm 2012, hàng năm đều có kiểm kê định kỳ và được hai bên xác nhận. Đối với danh mục (4) là tài sản được bàn giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý vàsử dụng từ năm 2012, có biên bản bàn giao được hai bên ký nhận. Chi tiết các danh mục tài sản là:

1- PTML tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đây là tuyến ống bên số lẻ từ Điện Biên Phủ đến trước chùa Vĩnh Nghiêm, ống uPVC D200, chiều dài 1.232 mét.

2- Di dời Hệ thống cấp nước Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đây là tuyến ống bên số chẵn từ Điện Biên Phủ đến trước Đài liệt sỹ (Nguyễn Văn Trỗi), ống D250 Gang, chiều dài 1.228 mét.

3- Di dời Hệ thống cấp nước D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ – Hàm Nghi), đây là tuyến ống cấp nước D250 từ cầu Nguyễn Văn Cừ đến Hàm Nghi.

4- Tuyến ống cấp 3 D250 Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Hoàng Văn Thụ-Võ Thị Sáu): đây là tuyến ống băng đường Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Căn cứ :

- Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định *"Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:*

+Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% trong số cổ phần phổ thông của công ty và những người liên quan của họ...".

- Khoản 5 Điều 23 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, trong đó có nêu *" thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia".*

Theo các quy định trên, việc ký Hợp đồng thuê tài sản hoạt động giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cần phải được Hội đồng quản trị chấp thuận, trong đó các thành viên Hội đồng quản trị là người có liên quan không được tham gia biểu quyết.

Vì vậy, Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, xem xét chấp thuận để ký kết Hợp đồng Thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên theo danh mục tài sản như trên, với tổng giá trị Hợp đồng là **1.101.136.817 đồng** ***(Một tỷ, một trăm lẻ một triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn, tám trăm mười bảy đồng)*** để Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình.

Đính kèm:

- Giấy ủy quyền số 6200/GUQ-TCT-KTTC ngày 28/12/2015 của Tổng Công ty;
- Biên bản kiểm kê tài sản thời điểm 31/12/2015 của Tổng Công ty;
- Biên bản Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng số 693 ngày 19/03/2012;
- Dự thảo Hợp đồng thuê tài sản hoạt động.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Phúc

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (VT,P.KTTC).

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6200 /GUQ-TCT-KTTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2015

GIẤY ỦY QUYỀN
V/v ký kết, thực hiện hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2016.

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên được ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-UBND-TC ngày 21/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm Tổng Giám Đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Tôi tên: **Hồ Văn Lâm**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trụ sở chính: Số 1 Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bằng văn bản này, tôi ủy quyền cho:

Ông: **Nguyễn Văn Dụ**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Phạm vi ủy quyền:

1. Ký kết các hợp đồng thuê tài sản hoạt động là mạng cấp 3 thuộc nguồn vốn của Tổng công ty với Công ty cổ phần cấp nước Bến Thành.
2. Ký kết các văn bản, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, biên bản bàn giao tài sản cho thuê, thanh lý hợp đồng thuê tài sản hoạt động.
3. Tổ chức tiến hành các biện pháp giải quyết xử lý khi có sự vi phạm các cam kết, nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Ông **Nguyễn Văn Dụ** có trách nhiệm thực hiện các công việc theo phạm vi ủy quyền và báo cáo cho Tổng Giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên v/v thực hiện công việc được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của người được ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi các bên trong hợp đồng thanh lý chấm dứt hợp đồng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Lâm

Đơn vị: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
Trách nhiệm hữu hạn một thành viên - SAWACO
Số 1 Công trường quốc tế, Phường 6, Quận 3, TPHCM VN

Mẫu số 05-TSCĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: giờ ngày 31 tháng 12 năm 2015
Ban kiểm kê gồm:

- Ông/Bà Hoàng Ngọc Lâm	Chức vụ	Tổ trưởng	Đại diện	Phó trưởng Phòng Kế toán Tài chính
- Ông/Bà Phạm Thị Vân An	Chức vụ	Tổ phó	Đại diện	Phó trưởng Phòng Kế toán Tài chính
- Ông/Bà Lý Thành Tài	Chức vụ	Tổ phó	Đại diện	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ
- Ông/Bà Đào Văn Hiệp	Chức vụ	Tổ phó	Đại diện	Phó chánh Văn phòng Tổng Công ty
- Ông/Bà Trần Nhuận Hoạt	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Công nghệ
- Ông/Bà Đặng Chí Tâm	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Văn phòng Tổng Công ty
- Ông/Bà Vũ Đình Chương	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Văn phòng Tổng Công ty
- Ông/Bà Nguyễn Hữu Trung	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Phòng Tổ chức Nhân sự
- Ông/Bà Nguyễn Xuân Trình	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính
- Ông/Bà Nguyễn Chiến Thắng	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính
- Ông/Bà Mai Thị Kim Bích	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính
- Ông/Bà Nguyễn Lê Quỳnh Hương	Chức vụ	Tổ viên	Đại diện	Chuyên viên Tổng kho vật tư

Số TT	Tên TSCĐ	Mã số	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	C	B	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Xe bồn Hino 57H-0653	10002993-0	CTCP CN Bến Thành	1	539.919.789	0	1	539.919.789	0				
2	Tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	10006899-0	CTCP CN Bến Thành	1	884.114.195	211.390.120	1	884.114.195	211.390.120				
3	Di dời HTCN Nguyễn Văn Trỗi Nam Kỳ Khởi Nghĩa	10006901-0	CTCP CN Bến Thành	1	4.169.240.061	1.045.589.041	1	4.169.240.061	1.045.589.041				
4	DDHTCN đg Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa	10008058-0	CTCP CN Bến Thành	1	1.513.367.251	352.842.611	1	1.513.367.251	352.842.611				
5	DD tái bố trí MLCN trong pv GPMB của DA ĐLĐT(8a)	10008596-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.231.716.881	2.093.975.458	1	3.231.716.881	2.093.975.458				Tuyến ống D250
6	3A-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008809-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.464.580.796	2.141.146.768	1	2.464.580.796	2.141.146.768				
7	3A-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008810-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.555.893.308	2.220.476.077	1	2.555.893.308	2.220.476.077				
8	3B-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008811-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.540.247.235	2.206.883.283	1	2.540.247.235	2.206.883.283				
9	3H-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008812-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.526.165.907	2.194.649.888	1	2.526.165.907	2.194.649.888				
10	3H-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008813-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.739.805.601	2.380.253.030	1	2.739.805.601	2.380.253.030				
11	3H-03 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008814-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.660.890.738	2.311.694.392	1	2.660.890.738	2.311.694.392				
12	1K-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008815-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.976.550.172	2.585.928.930	1	2.976.550.172	2.585.928.930				
13	3B-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008821-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.681.160.823	2.329.304.375	1	2.681.160.823	2.329.304.375				
14	3C-01 (3C-12) (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008822-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.681.160.815	2.329.304.369	1	2.681.160.815	2.329.304.369				
15	1F-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008823-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.682.147.245	4.936.462.717	1	5.682.147.245	4.936.462.717				
16	1K-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008824-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.647.767.680	4.906.594.881	1	5.647.767.680	4.906.594.881				
17	1C-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008829-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.825.781.588	2.454.946.141	1	2.825.781.588	2.454.946.141				
18	1C-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008830-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.034.894.646	2.636.616.692	1	3.034.894.646	2.636.616.692				
19	1E-01 (1E-12) (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008843-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.313.569.165	2.878.719.951	1	3.313.569.165	2.878.719.951				
20	1D-01 (1D-12) (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008846-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.050.564.437	2.650.230.090	1	3.050.564.437	2.650.230.090				
21	3D-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008849-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.867.154.089	2.490.889.210	1	2.867.154.089	2.490.889.210				
22	1F-03 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008852-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.956.434.460	5.174.754.432	1	5.956.434.460	5.174.754.432				
23	1G-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008853-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.867.154.089	2.490.889.210	1	2.867.154.089	2.490.889.210				
24	1G-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008854-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.865.696.563	5.095.924.330	1	5.865.696.563	5.095.924.330				
25	3D-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008860-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.479.614.130	3.022.974.358	1	3.479.614.130	3.022.974.358				
26	3D-03 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008861-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.892.701.371	2.513.083.849	1	2.892.701.371	2.513.083.849				
27	1H-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008863-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.754.520.948	2.393.037.239	1	2.754.520.948	2.393.037.239				
28	3E-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008867-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.663.897.715	4.920.608.124	1	5.663.897.715	4.920.608.124				
29	1A-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008868-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.520.796.219	4.796.286.249	1	5.520.796.219	4.796.286.249				
30	1A-03 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008869-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.220.338.881	2.797.724.545	1	3.220.338.881	2.797.724.545				

Số TT	Tên TSCĐ	Mã số	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	C	B	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
31	1J-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008871-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.778.838.396	2.414.163.439	1	2.778.838.396	2.414.163.439				
32	1J-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008872-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.778.838.404	2.414.163.445	1	2.778.838.404	2.414.163.445				
33	1A-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008874-0	CTCP CN Bến Thành	1	8.477.499.598	7.364.972.939	1	8.477.499.598	7.364.972.939				
34	3E-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008877-0	CTCP CN Bến Thành	1	6.454.594.276	5.607.539.300	1	6.454.594.276	5.607.539.300				
35	1G-03 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008881-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.619.709.376	4.882.218.749	1	5.619.709.376	4.882.218.749				
36	1F-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008883-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.586.196.776	4.853.104.103	1	5.586.196.776	4.853.104.103				
37	1B-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008889-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.674.011.881	4.929.394.980	1	5.674.011.881	4.929.394.980				
38	1B-03 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008890-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.803.282.717	2.435.399.861	1	2.803.282.717	2.435.399.861				
39	1H-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008891-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.877.945.788	5.106.566.054	1	5.877.945.788	5.106.566.054				
40	3J-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008898-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.745.497.451	4.991.499.292	1	5.745.497.451	4.991.499.292				
41	3K-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008899-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.811.639.073	2.442.659.590	1	2.811.639.073	2.442.659.590				
42	3L-01 (3L-12) (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008900-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.811.639.073	2.442.659.590	1	2.811.639.073	2.442.659.590				
43	1B-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008901-0	CTCP CN Bến Thành	1	3.502.175.924	3.042.575.303	1	3.502.175.924	3.042.575.303				
44	3G-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008902-0	CTCP CN Bến Thành	1	5.378.925.511	4.673.033.643	1	5.378.925.511	4.673.033.643				
45	3J-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008903-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.811.639.080	2.442.659.595	1	2.811.639.080	2.442.659.595				
46	3FG-01 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008916-0	CTCP CN Bến Thành	1	4.088.510.854	3.551.963.813	1	4.088.510.854	3.551.963.813				
47	3FG-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008917-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.811.639.121	2.442.659.631	1	2.811.639.121	2.442.659.631				
48	3F-02 (giảm thất thoát nước vùng 1)	10008918-0	CTCP CN Bến Thành	1	2.811.639.127	2.442.659.636	1	2.811.639.127	2.442.659.636				
49	TOC1 Ng Văn Trỗi-NKKN (HVThụ-VTSáu) D250-BT	10009194-0	CTCP CN Bến Thành	1	211.896.311	126.963.625	1	211.896.311	126.963.625				
	Tổng cộng				177.843.965.535	149.170.036.948		177.843.965.535	149.170.036.948				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ghi ý kiến và giải quyết số chênh lệch)

Công ty CP Cấp Nước Bến Thành

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

Tổ trưởng Tổ kiểm kê

1/ Số thứ tự 1: Xe bồn 57H-0653 đã bàn giao cho CTCPCN Chợ Lớn (Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014)

2/ Số thứ tự 2: tuyến ống Þ200 uPVC (bên số lẻ) từ Đ B Phủ đến trước chùa Vĩnh Nghiêm. Chiều dài: 1.232m
- Ngày nhận bàn giao: tháng 04/2008

3/ Số thứ tự 3: tuyến ống Þ250 Gang (bên số chẵn) từ Đ B Phủ đến trước Đài liệt sỹ (Ng V Trỗi). Chiều dài: 1.228m
- Ngày nhận bàn giao: tháng 04/2008

4/ Số thứ tự 4: tuyến ống Þ250 Gang từ Trường Sơn đến Điện Biên Phủ. Chiều dài: 4.582m.
Tài sản này trùng với 02 tài sản (số thứ tự 2 và 3)

5/ Số thứ tự 5: tuyến ống D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ - Hàm Nghi) từ cầu Nguyễn Văn Cừ đến đường Hàm Nghi
-Ngày nhận bàn giao: tháng 07/2012

6/ Số thứ tự 6 đến số 48: các DMA giảm thất thoát nước. Chỉ nhận đủ số lượng, không rõ giá trị.
-Ngày nhận bàn giao: tháng 19/08/2014

7/ Số thứ tự 49: tuyến ống D250 băng đường tại 03 vị trí (G1+G2+H1)
Ngày nhận bàn giao: tháng 19/03/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
------o0o------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------o0o------

Số : 693 /BB-TCT-DACN

Tp. HCM, Ngày 19 Tháng 3 Năm 2012

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

1. **Dự Án : Đặt Tuyến Ống Cấp I Đường Nguyễn Văn Trỗi – Nam Kỳ Khởi Nghĩa.**
   (Từ Đường Hoàng Văn Thụ Đến Võ Thị Sáu) Q. Phú Nhuận & Q. 3
2. **Gói thầu XL3: Cung Cấp Vật Tư Còn Lại Và Thi Công Xây Lắp.**
3. **Địa điểm : Quận Phú Nhuận – Quận 3 – Tp.HCM.**
4. **Thành phần tham gia nghiệm thu:**

a. Đại Diện Chủ Đầu Tư : Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV.

1. Ban QLDA :

Người đại diện theo pháp luật :

Ông : Hồ Văn Lâm Chức Vụ : P. Phó Giám Đốc

Người đại diện chủ đầu tư:

Ông : Tăng Bá Hồng Chức Vụ : CB Ban QLDACN

2. Phòng Kế Hoạch – Đầu Tư :

Ông : Lê Tấn Thanh Chức Vụ : CB P. KHĐT

3. Phòng Kế Toán – TC :

Ông : ..... Chức Vụ : .....

b. ĐD Nhà Thầu Giám Sát : CTy Cổ Phần Tư Vấn Cấp Thoát Nước và Môi Trường.

Người đại diện theo pháp luật :

Ông : Đoàn Ngọc Công Chiến Chức Vụ : P. Giám Đốc

Người phụ trách giám sát :

Ông : Phạm Trường Anh Chức Vụ : Trưởng TVGS

c. ĐD Doanh Nghiệp Xây Dựng : Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5.

Người đại diện theo pháp luật :

Ông : Phạm Văn Từ Chức Vụ : Phó Tổng Giám Đốc

Người phụ trách thi công trực tiếp :

Ông : Nguyễn Văn Cường Chức Vụ : CHT Công Trình

d. ĐD Tổ Chức Tư Vấn Thiết Kế : Công Ty CP Tư Vấn Xây Dựng Cấp Nước.

Người đại diện theo pháp luật :

Ông : Nguyễn văn Minh Đạo Chức Vụ : Giám Đốc

Chủ nhiệm thiết kế :

Ông : Nguyễn Minh Sang. Chức Vụ : Ch. TK.

e. ĐD Đơn Vị Quản Lý Đường : Khu Quản Lý Giao Thông Đô Thị Số 1.

Ông : ..... Chức Vụ : .....

Ông : Phan xuân Phúc Chức Vụ : CB. Tư vấn GS.

Ông : ..... Chức Vụ : .....

f. ĐD Đơn Vị Quản Lý & Khai Thác : Xí Nghiệp Truyền Dẫn Nước Sạch.

Ông : ..... Chức Vụ : .....

Ông : Nguyễn văn Khải Chức Vụ : CB. Mười.

Ông : Lê Hoàng Hải Chức Vụ : CB. Ban KT.

Ông : Nguyễn Trường Vinh Chức Vụ : CB. Đội QHT.

g. ĐD Đơn Vị Quản Lý & Khai Thác : Công Ty CP Cấp Nước Gia Định.

Ông : ..... Chức Vụ : .....

Ông : Vũ Minh Tiết Chức Vụ : P/P. Đội Dự Án.

h. ĐD Đơn Vị Quản Lý & Khai Thác : Công Ty CP Cấp Nước Bến Thành.

Ông : ..... Chức Vụ : .....

Ông : Vũ Thiên Thư Chức Vụ : CB. Phòng KT

Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Từ 9 giờ 00 đến 11 giờ 30, Ngày 29 Tháng 12 Năm 2011 - Tại công trường.

5. Đánh giá công trình xây dựng :

a. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu :

- Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27-6-2003 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nghị đinh 209/2004/NĐ-CP ngày 16-12-2004.

- Thông tư 12/2005/TT-BXD ngày 15-7-2005.

- Hồ sơ hoàn công.

- Hồ sơ, tài liệu thiết kế.

- Biên bản kiểm tra hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

- Hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng theo danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng.

a. Chất lượng công trình xây dựng :

- Đạt yêu cầu.

b. Tiến độ thực hiện :

- Tiến độ theo hợp đồng : 100 ngày.
- Tiến độ theo thực tế : 119 ngày.
- Ngày khởi công : 18/01/2007.
- Ngày hoàn thành : 16/12/2009
- Thời gian thi công thực tế : 119 ngày.
- Tổng số ngày nghỉ: 1086 ngày. (Nghĩ lễ tết, chờ được bàn giao mặt bằng hai bên hông cầu Công Lý)

Trễ tiến độ theo hợp đồng, do không đủ mặt bằng bố trí thi công nhiều mũi như hồ sơ dự thầu.

1. Kiến nghị :

- Riêng đối Trạm cứu hỏa tại khai dị thị Năm xả cặn, sẽ bàn giao cho Công ty Phòng cháy chữa cháy.

2. Kết luận :

- Chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Bàn giao cho XN Truyền Dẫn Nước Sạch quản lý, khai thác và sử dụng phần đường ống Ø600 và các công trình trên tuyến (hầm van, hầm đồng hồ tổng và hầm xả cặn, xả khí) đã được lắp đặt.

- Bàn giao cho Công Ty CP Cấp Nước Gia Định quản lý và khai thác phần đường ống Ø250 đã được lắp đặt băng đường các vị trí sau: chi tiết E1 vị trí cọc T33+7m; F1 vị trí cọc T36+44m; chi tiết E2 vị trí cọc T42+19m; chi tiết E3 vị trí cọc T16+19m; chi tiết F2 vị trí cọc T55+25m; chi tiết F2 vị trí cọc T55+25m; chi tiết E4 vị trí cọc T63+41.5m; F3 vị trí cọc T69+4m.

- Bàn giao cho Công Ty CP Cấp Nước Bến Thành quản lý và khai thác phần đường ống Ø250 đã được lắp đặt băng đường các vị trí sau: chi tiết G1 vị trí cọc T74-15m; chi tiết G2 vị trí cọc H29+36m; chi tiết H1 vị trí cọc H33-11.5m.

- Bàn giao cho Khu Quản Lý Giao Thông Đô Thị Số I phần đường đã được tái lập.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

ĐD ĐV THIẾT KẾ

Nguyễn Minh Sang

CÔNG TY CP TV XÂY DỰNG CẤP NƯỚC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh Đạo

ĐD TƯ VẤN GIÁM SÁT

Phạm Trường Anh

CTY CP TV CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Ngọc Công Chính

ĐD NHÀ THẦU THI CÔNG

Ngô Văn Công

CTY CP XÂY DỰNG SỐ 5

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Từ

ĐD ĐV QLÝ & KHAI THÁC

Nguyễn Văn Khải

Lê Hoàng Hải

Ng. Trường Vinh

XN TRUYỀN DẪN NƯỚC SẠCH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Phương

ĐD ĐV QLÝ & KHAI THÁC

Lê Thiên Edur

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Ánh Dương

ĐD ĐV QLÝ & KHAI THÁC

Võ Minh Tiết

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phúc

ĐD CHỦ ĐẦU TƯ

Tạ Quý Bá Hồng

Huỳnh Công Thắm

Tô Tấn Tú Anh

BAN QLDA CẤP NƯỚC

VÕ QUỐC KHÁNH

ĐD ĐV QUẢN LÝ ĐƯỜNG

TVGS

Phạm Xuân Phúc

KHU QLGTĐT SỐ I

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Bá Ân

Lê Văn Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN HOẠT ĐỘNG

Số: /HĐ-TCT-KTTC

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Tờ trình ngày 12/4/2012 giữa Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc xin chủ trương cho Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành thuê tài sản hoạt động;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2016.

Tại Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Chúng tôi gồm:

A. Bên cho thuê (sau đây gọi là Bên A):

Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN.**

Địa chỉ : Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP.HCM

Điện thoại : (84.8) 8242063 – Fax (84.8) 8242063

Tài khoản số: 6220431101100091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – CN Chợ Lớn

Mã số thuế: 0301129367.

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Dụ** – Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Giấy uỷ quyền ký hợp đồng số 6200/GUQ-TCT-KTTC ngày 28 tháng 12 năm 2015 do Ông Hồ Văn Lâm chức vụ Tổng giám đốc ký)

B. Bên thuê (sau đây gọi là Bên B):

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 8268600 – Fax (84.8) 8229778

Mã số thuế:

Tài khoản số: tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – CN Chợ Lớn

Đại diện: Ông Nguyễn Thành Phúc – Chức vụ : Giám đốc

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê tài sản hoạt động với các thỏa thuận sau:

Điều 1: Tài sản cho thuê hoạt động

STT	Danh mục	Nguyên giá (đ)	Giá thuê (đ)/ năm
1	PTMLCN tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa.	884.114.195	88.411.420
2	Di dời Hệ thống cấp nước Nguyễn Văn Trỗi – Nam Kỳ Khởi nghĩa	5.682.607.312	568.260.731
3	Di dời Hệ thống cấp nước tuyến ống D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ – Hàm Nghi)	3.231.716.881	323.171.688
4	Tuyến ống cấp 3 D250 Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Hoàng Văn Thụ-Võ Thị Sáu)	211.896.311	21.189.631
	Cộng	**10.010.334.699**	**1.001.033.470**
	Thuế GTGT 10%		**100.103.347**
	Tổng cộng		**1.101.136.817**

Điều 2: Thời hạn thuê tài sản

- Bên A cho Bên B thuê tài sản hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016.

Điều 3: Mục đích thuê tài sản

Bên B sử dụng tài sản thuê nêu trên vào mục đích cung cấp nước sạch trên địa bàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Điều 4: Giá thuê tài sản và phương thức thanh toán

1. Giá thuê tài sản nêu trên trong thời gian 1 năm là **1.101.136.817đồng** (Một tỷ, một trăm lẻ một triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn, tám trăm mười bảy đồng).

2. Phương thức thanh toán như sau:

- Bên B thanh toán quý 1 số tiền 275.284.204 đồng.
- Bên B thanh toán quý 2 số tiền 275.284.204 đồng.
- Bên B thanh toán quý 3 số tiền 275.284.204 đồng.
- Bên B thanh toán quý 4 số tiền 275.284.205 đồng.
- Bên A sẽ xuất hóa đơn cho Bên B vào ngày 15 tây tháng cuối mỗi quý.
- Bên B sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi xuất hóa đơn.

Điều 5: Phương thức giao tài sản thuê

- Bên B tiếp tục sử dụng Biên bản bàn giao tài sản thuê hoạt động, Bên A đã bàn giao.

Điều 6: Phương thức trả lại tài sản thuê

- Bên B lập Biên bản bàn giao tài sản cho Bên A đúng hạn và nguyên trạng thái đang sử dụng (khi không có nhu cầu gia hạn hợp đồng thuê).

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chuyển giao tài sản cho thuê đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng;

b) Bảo đảm giá trị sử dụng của tài sản cho thuê;

c) Bảo đảm quyền sử dụng cho Bên B;

2. Bên A có các quyền sau đây:

a) Nhận đủ tiền thuê tài sản theo phương thức thanh toán đã thỏa thuận;

b) Nhận lại tài sản cho thuê khi hết hạn Hợp đồng (khi Bên B không gia hạn hợp đồng);

c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B có những hành vi sau đây:

- Không trả tiền thuê trong một quý;

- Sử dụng tài sản thuê không đúng công dụng và mục đích của tài sản;

- Làm mất mát, hư hỏng;

- Cho người khác thuê tài sản;

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình, không được thay đổi tình trạng tài sản, cho thuê tài sản;

b) Sửa chữa thường xuyên tài sản thuê.

c) Sử dụng tài sản thuê đúng công dụng và mục đích của tài sản;

d) Trả đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận, Bên B sẽ chịu lãi suất vay ngân hàng 0,05%/ngày cho số ngày chậm nộp.

đ) Trả lại tài sản thuê đúng thời hạn (nếu không gia hạn Hợp đồng thuê) theo phương thức đã thỏa thuận.

2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Nhận tài sản thuê theo đúng thỏa thuận;

b) Được sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng, mục đích của tài sản ;

c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên A có những hành vi sau đây:

- Bên A chậm giao tài sản theo thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên B;

- Bên A giao tài sản thuê không đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng như thỏa thuận;

Điều 9: Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Cam đoan của các bên

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

2. Bên B cam đoan:

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

Điều 11: Điều khoản cuối cùng

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc ký kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng và ký;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và sẽ tự thanh lý khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Văn Dụ	